Ký bởi Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (M)
Tỉnh Thanh Hóa
sonongnghiepptnt@thanhhoa.gov.vn
Giờ ký: 2019-08-20T08:14:09.7929432+07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 548 /QĐ-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán chăm sóc rừng trồng phòng hộ bằng nguồn vốn ủy thác trồng rừng thay thế kế hoạch năm 2019 Đơn vị: Ban quản lý rừng phòng hộ Na Mèo

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ chức năng, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 2855/QĐ-CT ngày 18/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: Số 3230/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về phê duyệt Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2025; số 2725/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 về việc phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn ủy thác trồng rừng thay thế cho các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thực hiện năm 2019;

Xét đề nghị của Ban quản lý Ban quản lý rừng phòng hộ Na Mèo tại Tờ trình số 140/TTr-BQL ngày 18/7/2019 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, lập dự toán chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm thứ 3;

Theo đề nghị của Chi cục Lâm nghiệp tại báo cáo kết quả thẩm định số 390 /CCLN-KT ngày 31 /7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán chăm sóc rừng trồng phòng hộ kế hoạch năm 2019 của Ban quản lý rừng phòng hộ Na Mèo với các nội dung sau:

1. Địa điểm, diện tích chăm sóc rừng trồng phòng hộ:

a. Đối tượng rừng chăm sóc: Rừng trồng phòng hộ (trồng năm 2016) bằng nguồn vốn ủy thác trồng rừng thay thế, thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Na Mèo.

b. Diện tích: 16,0 ha

c. Địa điểm: Tiểu khu 225, Khoảnh 11, gồm có 05 lô: lô 1, diện tích: 5,0 ha; lô 2, diện tích: 4,3 ha; lô 3, diện tích: 2,6 ha; lô 4, diện tích: 3,4 ha; lô 5, diện tích: 0,7 ha.

2. Kinh phí thực hiện.

- Tổng diện tích chăm sóc rừng trồng phòng hộ kế hoạch năm 2019: 16,0 ha.

-Tổng vốn chăm sóc rừng năm 2019 là: 28.800.000 đồng; gồm:

+ Chi phí nhân công: 26.720.000 đồng.

+ Chi phí quản lý: 2.080.000 đồng.

(Chi tiết chi phí chăm sóc có biểu kèm theo)

- Nguồn vốn: Ủy thác trồng rừng thay thế năm 2019.

(Các nội dung khác thống nhất như Báo cáo kết quả thẩm định của Chi cục Lâm nghiệp)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Na Mèo có trách nhiệm tổ chức, thực hiện thi công chăm sóc rừng theo đúng Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán đã được phê duyệt; nghiệm thu và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Na Mèo, Giám đốc Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa, Chi cục trưởng: Chi cục Kiểm lâm, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Kho bạc tỉnh;
- Lưu VT, LN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Viết Thái

Phụ biểu 01:

CHI TIẾT ĐỊA ĐIỂM, DIỆN TÍCH CHĂM SÓC RỪNG TRỒNG PHÒNG HỘ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Đơn vị: Ban quản lý rừng phòng hộ Na Mèo

(Kèm theo Quyết định số: 549 /QĐ-SNNPTNT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)

TT	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Loài cây trồng
Tổng				**16,0**	
1	225	11	1	5,00	Lát hoa + Vầu
2	225	11	2	4,30	Lát hoa + Vầu
3	225	11	3	2,60	Lát hoa + Vầu
4	225	11	4	3,40	Lát hoa + Vầu
5	225	11	5	0,70	Lát hoa + Vầu